

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Số: 50/2018/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bù Gia Mập, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2018/TLST - DS ngày 15 tháng 10 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Mỹ P: Ông Phạm Cao K, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số 305, khu phố 3, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Phạm Thị Mỹ P, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 6, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

+ Ông Phạm Xuân L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Đ, xã O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Phạm Thị Mỹ P số tiền gốc vay 344.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bốn triệu) đồng.

Nay anh H, chị P không yêu cầu chị B phải trả số tiền lãi suất gì đối với số tiền gốc vay nêu trên.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, nếu chị Nguyễn Thị B không thực hiện trả số nợ nêu trên cho anh H, chị P thì anh H, chị P có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Nay anh H, chị P không yêu cầu ông Phạm Xuân L (chồng chị B) phải trả cho anh H, chị P số tiền nợ gì.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm là 8.600.000 đồng chị Nguyễn Thị B phải chịu.

Trả lại anh Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 9.012.500 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018494 ngày 12 - 10 - 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

3. Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

(Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND H.Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H.Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Thẩm phán

Nguyễn Trọng Đại